

Số: 45/2019/QĐST-DS

Hàm Thuận Bắc, ngày 15 tháng 7 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 113/2019/TLST – DS ngày 12 tháng 6 năm 2019, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn : Anh Nguyễn Hải L – sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 2, đường 5, phường P, quận A, thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn : 1/ Anh Trịnh Văn H – sinh năm 1974

2/ Lê Thị P – sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã H, huyện H1, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị T – Sinh năm 1987. Địa chỉ: Số 2B, đường 5, phường P, quận A, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của chị T: Anh Nguyễn Hải L – sinh năm 1981. Theo giấy ủy quyền ghi ngày 19/6/2019.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Hải L yêu cầu anh Trịnh Văn H, chị Lê Thị P phải trả cho anh số tiền còn nợ tính đến ngày 05/7/2019 tổng cộng 119.533.000đ trong đó tiền vay gốc là 100.000.000đ và tiền lãi tính đến 05/7/2019 là 19.533.000đ.

Anh Trịnh Văn H, chị Lê Thị P tự nguyện đồng ý thỏa thuận thống nhất theo yêu cầu của anh Nguyễn Hải L. Anh H, chị P đồng ý cùng chịu trách nhiệm trả cho

anh Long số tiền còn nợ tính đến ngày 05/7/2019 tổng cộng 119.533.000đ trong đó tiền vay gốc là 100.000.000đ và tiền lãi tính đến 05/7/2019 là 19.533.000đ.

“ Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”

- **Về án phí:** Anh Trịnh Văn H, chị Lê Thị P tự nguyện thỏa thuận chịu 2.988.325đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Hải L không phải án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh L 2.966.000đồng do anh L đã nộp 2.966.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026758 ngày 12/6/2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc

Chị Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bạch Tuyết